



 <b>BẢN TIN HẢI QUAN</b> Số 0118 (01/01-04/02)	<b>Nội dung</b> <b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN</b> <b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý</b>	<b>Trang</b> 1 2 3
---	--	-----------------------------



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Văn bản hợp nhất 05/VBHN-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Bộ Công Thương ban hành	V/v hợp nhất thông tư quy định về danh mục và điều kiện xuất khẩu than
Nghị định 12/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Chính Phủ ban hành	V/v quy định phạm vi địa ban hoạt động hải quan; chống buôn lậu
Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018 do Bộ Công Thương ban hành	V/v hợp nhất thông tư hướng dẫn về kinh doanh xuất khẩu gạo
Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018 do Bộ Công Thương ban hành	V/v hợp nhất thông tư quy định về khoáng sản
Quyết định 55/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ ban hành	V/v kế hoạch thực hiện Hiệp định hợp tác hành chính với Italia
Thông tư 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	V/v kiểm tra an toàn kỹ thuật và môi trường với ô tô nhập khẩu thuộc ND 116/2017/NĐ-CP
Công văn 368/TCHQ-TXNK năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v xác định mã nhập khẩu
Công văn 391/TCHQ-TXNK năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v phân loại tấm thép
Công văn 393/TCHQ-TXNK năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v hướng dẫn áp dụng thuế chống bán phá giá thép
Quyết Định 235/QĐ-TCHQ ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v xử lý sau thanh tra, kiểm tra trong ngành hải quan
Chỉ thị 555/CT-TCHQ ngày 26 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v Thu ngân sách năm 2018
Thông báo 318/TB-TCHQ ngày 18 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v xác định trước mã số nhôm hợp kim dạng hình, mặt cắt ngang dạng hình (rỗng) đều nhau dọc theo chiều dài

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotai viet@gmail.com.



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Thông báo 317/TB-TCHQ và 295/TB-TCHQ ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tổng Cục Hải Quan	V/v xác định trước mã số nhôm hợp kim dạng hình, mặt cắt ngang dạng hình
Công văn 676/TXNK-CST ngày 30 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v xử lý thuế GTGT với hàng nhập khẩu rồi tái xuất
Công văn 580/TCHQ-GSQL ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v giám sát sang tải hàng hóa
Công văn 585/TCHQ-GSQL ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v giám sát hàng hóa quá cảnh với hàng rời, hàng lẻ thay đổi phương thức vận tải
Công văn 569/TCHQ-TXNK ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v chính sách thuế với hàng nhập sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy
Công văn 567/TCHQ-TXNK ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v xử lý nợ thuế dự án đầu tư tại KCN Cái Lân
Công văn 562/TCHQ-TXNK ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành	V/v thư bảo lãnh thanh toán thuế
Công văn 563/TXNK-CST ngày 25 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v chính sách thuế với hàng nhập khẩu để cung cấp cho DN chế xuất
Công văn 557/TXNK-TGHQ ngày 24 tháng 01 năm 2018 do Cục thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v khai báo phí CIC
Công văn 531/TXNK-TGHQ ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v xác định trị giá hải quan
Công văn 532/TXNK-CST ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v xử lý thuế nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu
Công văn 392/TCHQ-TXNK ngày 22 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v khai bổ sung tờ khai hải quan
Công văn 370/TCHQ-TXNK ngày 22 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v xử lý thuế GTGT với hàng xuất nhập khẩu
Công văn 297/TCT-KK ngày 19 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Thuế ban hành	V/v thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất bán thanh lý

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc [infotai viet@gmail.com](mailto:infotai viet@gmail.com).



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn 326/TCHQ-TXNK ngày 18 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án đầu tư
Công văn 150/GSQL-GQ2 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Cục Giám sát quản lý về hải quan	V/v xuất khẩu nguyên vật liệu, bán thành phẩm để bảo hành, xuất nhập khẩu trong các DNCX và Xuất nhập khẩu tại chỗ
Công văn 230/TCHQ-GSQL ngày 15 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v C/O hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt
Công văn 142/TCHQ-GSQL ngày 10 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA với hàng nhập khẩu tại chỗ
Công văn 106/GSQL-GQ4 ngày 10 tháng 01 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành	V/v thuế nhập khẩu cho C/O mẫu D
Công văn 84/GSQL-GQ1 ngày 09 tháng 01 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành	V/v nhập máy móc thiết bị đã qua sử dụng
Công văn 103/TCHQ-TXNK ngày 08 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v kiểm tra, xác định giá hải quan
Công văn 149/TXNK-CST ngày 08 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v hàng nhập khẩu trước khi thông báo danh mục miễn thuế
Công văn 93/TCHQ-TXNK ngày 08 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v đề nghị khai bổ sung thông tin mã HS
Công văn 146/TXNK-CST ngày 05 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế Xuất nhập khẩu ban hành	V/v hồ sơ hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất
Công văn 78/TCHQ-GSQL ngày 05 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v hướng dẫn kiểm tra C/O mẫu D điện tử thông qua cơ chế một cửa ASEAN
Công văn 66/TCHQ-TXNK ngày 05 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v chính sách thuế với hàng của doanh nghiệp chế xuất
Công văn 79/BTC-CST ngày 04 tháng 01 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành	V/v thuế bảo vệ môi trường với ni lông nhập khẩu
Công văn 42/TCHQ-GSQL ngày 03 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v vướng mắc trong công tác nghiệp vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc [infotaiviet@gmail.com](mailto:infotaiviet@gmail.com).



## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

**Công văn 393/TCHQ-TXNK năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành**

Về việc áp dụng thuế chống bán phá giá mặt hàng thép.

1. Căn cứ Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, mặt hàng nhập khẩu được đăng ký tờ khai vào thời điểm Quyết định số 957/QĐ-BCT ngày 21/3/2017 của Bộ Công thương có hiệu lực thì áp dụng mức thuế suất chống bán phá giá tạm thời theo Quyết định đó.

2. Căn cứ Thông tư số 166/2014/TT-BTC ngày 14/10/2014 của Bộ Tài chính, để được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt Asean - Trung Quốc thì phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư số 166/2014/TT-BTC nêu trên.
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp Định thương mại Asean - Trung Quốc
- Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công thương.
- Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp Định thương mại Asean - Trung Quốc, có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Asean - Trung Quốc (C/O mẫu E) theo quy định của Bộ Công thương.

3. Về nội dung mặt hàng có kích thước (100x55x120x64)mm thuộc tờ khai đăng ký tại thời điểm Quyết định 957/QĐ-BCT ngày 21/3/2017 có hiệu lực có được hoàn lại tiền thuế chống bán phá giá tạm thời đã nộp hay không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công thương. Do đó, đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Công thương để được giải đáp nội dung này.

**Công văn 676/TXNK-CST ngày 30 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành**

Về việc xử lý thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất, theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016:

“Điều 10. Hoàn thuế giá trị gia tăng

3. ... Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn.”

Ngày 15/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ. Theo đó, khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. .... Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan...
<b>Công văn 569/TCHQ-TXNK ngày 29 tháng 01 năm 2018 do Tổng Cục Hải Quan ban hành</b>	<p>Chính sách thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy</p> <p>1) Về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy, Tổng cục Hải quan đề nghị thực hiện theo nội dung công văn số 8127/TCHQ-TXNK ngày 13/12/2017</p> <p>2) Về trị giá tính thuế đối với phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa, lỗi mốt, hư hỏng chuyển tiêu thụ nội địa. Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với phế liệu, phế phẩm sau khi sản xuất xuất khẩu nếu chuyển đổi mục đích sử dụng (tiêu thụ nội địa) thì trị giá tính thuế được xác định theo giá thực tế mua bán phù hợp với phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC.</li><li>- Đối với lượng nguyên liệu, vật tư dư thừa sau quá trình sản xuất xuất khẩu, nếu chuyển đổi mục đích sử dụng (tiêu thụ nội địa) với chất lượng, giá trị thương mại không còn như ban đầu thì trị giá tính thuế được xác định theo giá thực tế mua bán tại thời điểm thay đổi mục đích sử dụng phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC.</li><li>- Khi thay đổi mục đích sử dụng, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.</li></ul>
<b>Công văn 563/TXNK-CST ngày 25 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành</b>	<p>Về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX),</p> <p>1. Về thủ tục hải quan Căn cứ khoản 2 Điều Điều 75 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho DNCX:</p> <p>Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư này. Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho DNCX thì sau khi bàn giao công trình cho DNCX thì báo cáo lượng hàng hóa đã nhập khẩu cho cơ quan hải quan nơi quản lý DNCX theo mẫu số 18/NTXD-DNCX/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này”</p> <p>2. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu</p>

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc [infotaiviet@gmail.com](mailto:infotaiviet@gmail.com).





phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu; việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.

Trường hợp là doanh nghiệp nội địa thì khi nhập khẩu hàng hóa phải nộp thuế nhập khẩu, khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất không phải nộp thuế xuất khẩu và được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

### 3. Về thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 thì hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Getech Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất thì hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào doanh nghiệp chế xuất không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp là doanh nghiệp nội địa thì phải nộp thuế giá trị gia tăng khi nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam, khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất thì được xử lý số tiền thuế giá trị gia tăng đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính.



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

**Công văn 557/TXNK-TGHQ**  
ngày 24 tháng 01 năm 2018 do  
Cục Thuế xuất nhập khẩu ban  
hành

Về vướng mắc trong quá trình đăng ký tờ khai liên quan đến khai báo phí CIC (phí cân bằng container) trên hệ thống VNACCS/VCIS. Về vấn đề này, Cục Thuế XNK có ý kiến như sau:

- Căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 13 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính thì phí CIC là chi phí có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên và nếu thỏa mãn các điều kiện cộng quy định tại điều này thì phí CIC là khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan hàng nhập khẩu.

- Căn cứ theo quy định tại điểm 1.45 và 1.47 Phụ lục II đính kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn người khai hải quan trong việc khai báo mã phân loại khai trị giá và khai báo phí vận chuyển.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì trường hợp Doanh nghiệp có mối quan hệ đặc biệt nhưng không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch thì thực hiện chọn mục số 7 trong phần mã phân loại tờ khai trị giá theo hướng dẫn tại điểm 1.45 Phụ lục II đính kèm thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính, đồng thời khai phí CIC theo đúng hướng dẫn tại điểm 1.47 Phụ lục II đính kèm thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

**Công văn 531/TXNK-TGHQ**  
ngày 23 tháng 01 năm 2018 do  
Cục Thuế xuất nhập khẩu ban  
hành

Về việc xác định trị giá tính thuế trong quá trình kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan,

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì chỉ điều chỉnh cộng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: (1) Do người mua thanh toán và chưa được tính trong trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán; (2) Phải liên quan đến hàng hóa nhập khẩu; (3) Có số liệu khách quan, định lượng được, phù hợp với các chứng từ có liên quan.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì các khoản điều chỉnh cộng bao gồm: Chi phí hoa hồng bán hàng, phí môi giới; chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa nhập khẩu; chi phí đóng gói hàng hóa; các khoản trợ giúp; phí bản quyền, phí giấy phép; các khoản tiền mà người nhập khẩu phải trả từ số tiền thu được sau khi bán lại, định đoạt, sử dụng hàng hóa nhập khẩu được chuyển trực tiếp hay gián tiếp cho người bán dưới mọi hình thức; chi phí vận tải và chi phí có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên; chi phí bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì phí bản quyền là khoản phải cộng vào trị giá hải quan hàng hóa nhập khẩu nếu thỏa mãn các điều kiện quy định tại Thông tư này.

Đối với khoản phí phát hành C/O, đề nghị Cục Hải quan căn cứ vào hồ sơ thực tế để xác định rõ bản chất của khoản phí này và đối chiếu với các quy

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc [infotaiviet@gmail.com](mailto:infotaiviet@gmail.com).



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	<p>định nêu trên để xác định khoản phí phát hành C/O có phải cộng vào trị giá hải quan hàng hóa nhập khẩu không.</p> <p>Trường hợp các khoản phí này là các khoản điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan thì thực hiện phân bổ theo quy định tại Điều 16 Thông tư 39/2015/TT-BTC.</p>
<p><b>Công văn 532/TXNK-CST ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành</b></p>	<p>Về việc xử lý thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu,</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu.</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ thì cơ sở để xác định miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu bao gồm:</p> <p>“a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực hiện thông báo cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan;</p> <p>b) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được sử dụng để sản xuất sản phẩm đã xuất khẩu.</p> <p>Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu, được xác định khi quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan.</p> <p>Khi quyết toán, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công thực tế nhập khẩu đã được miễn thuế khi làm thủ tục hải quan.”</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên kể từ ngày 01/09/2016, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng giao một phần nguyên liệu, vật tư nhập khẩu cho doanh nghiệp khác gia công, sau đó, nhận lại sản phẩm để xuất khẩu thì không được miễn thuế theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Nghị định 134/2016/NĐ-CP đối với phần nguyên liệu, vật tư đã giao cho doanh nghiệp khác sản xuất.</p>
<p><b>Công văn 297/TCT-KK ngày 19 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Thuế ban hành</b></p>	<p>Về việc thuế hàng nhập khẩu sau đó xuất bán thanh lý lại cho người bán,</p> <p>Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT</p>

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc [infotaiviet@gmail.com](mailto:infotaiviet@gmail.com).





# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Trường hợp Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị sau đó xuất khẩu cho nhà cung cấp thì thuộc trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, do đó không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật số 106/2016/QH13 ngày 16/4/2016.

Tuy nhiên, Công ty đã đưa máy móc thiết bị vào sản xuất kinh doanh hàng hóa chịu thuế GTGT, đã trích khấu hao tài sản cố định nhưng sau đó Công ty chuyển hướng sản xuất sản phẩm mới nên không sử dụng 2 lô máy móc thiết bị này nữa, Công ty xuất khẩu bán thanh lý 02 lô máy móc thiết bị đã nhập khẩu cho Công ty mẹ thì Cục Thuế căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để rà soát hồ sơ thực tế liên quan đến thời gian sử dụng, số tiền trích khấu hao, giá trị còn lại của máy móc thiết bị, việc xuất khẩu và thanh lý của 02 lô máy móc thiết bị để xem xét xử lý số thuế GTGT đã hoàn theo quy định.

**Công văn 150/GSQL-GQ2 ngày 16 tháng 01 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về hải quan ban hành**

1. Việc xuất khẩu linh kiện ra nước ngoài để bảo hành:

Ngày 24/7/2014, Tổng cục Hải quan có công văn số 9224/TCHQ-GSQL hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Bình Dương về thủ tục xuất khẩu nguyên liệu, bán thành phẩm để bảo hành cho khách hàng nước ngoài.

2. Về việc DNCX lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan:

Tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn trường hợp DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan khi hàng hóa đưa vào, đưa ra DNCX để thực hiện một số công đoạn trong hoạt động sản xuất như phân loại, đóng gói, đóng gói lại, đề nghị Công ty căn cứ hoạt động sản xuất thực tế đối chiếu với quy định dẫn trên để thực hiện.

3. Việc mua bán hàng hóa giữa hai DNCX:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính khi hàng hóa mua bán giữa các DNCX với nhau thì DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan.

Căn cứ khoản 3 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính khi hàng hóa mua bán giữa các DNCX với nhau, trường hợp lựa chọn làm thủ tục hải quan thì thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ quy định tại Điều 86 Thông tư này.

4. Về vấn đề hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ:

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.



# BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	<p>Ngày 07/12/2017, Cục Kiểm tra sau thông quan đã có công văn số 957/KTSTQ-P2 trả lời công văn số 23112017A/FXHP ngày 23/11/2017 của Công ty TNHH FUJI XEROX Hải Phòng về các vướng mắc khi thực hiện Thông tư số 72/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, đối với vấn đề hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, tại khoản 6 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đã quy định rõ đối tượng được áp dụng là doanh nghiệp ưu tiên và các đối tác mua bán hàng hóa với doanh nghiệp ưu tiên.</p>
<p><b>Công văn 142/TCHQ-GSQL ngày 10 tháng 01 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành</b></p>	<p>Về điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ,</p> <p>Căn cứ quy định tại Nghị định số 129/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ thì hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt ATIGA phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này. Trong đó, tại khoản 2 Điều 4 quy định hàng hóa Việt Nam phải nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.</p> <p>Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 2668a/GSQL-GQ4 ngày 30/10/2017 chấn chỉnh, yêu cầu các đơn vị hải quan thực hiện đúng quy định.</p> <p>Đề nghị Công ty nghiên cứu các điều kiện để được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt được quy định tại các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 để thực hiện.</p>